



Phát triển ngôn ngữ mạch lạc cho trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi dân tộc Bahnar huyện Đak Đoa tỉnh Gia Lai qua hoạt động cho trẻ làm quen tác phẩm văn học

Nguyễn Lê Bảo Uyên

Học viên cao học, Trường Đại học Sư phạm, Đại học Huế

THÔNG TIN BÀI BÁO

Quá trình xử lý:

Ngày nhận: 29/10/2023

Ngày nhận bản chỉnh sửa: 03/01/2024

Ngày nhận đăng: 08/01/2024

Ngày xuất bản: 20/8/2026

Từ khóa:

Ngôn ngữ mạch lạc;

Trẻ mẫu giáo;

Dân tộc Bahnar;

Xây dựng môi trường;

Phương pháp dạy học tích cực.

TÓM TẮT

Phát triển ngôn ngữ mạch lạc là một trong những nội dung giáo dục ngôn ngữ quan trọng đối với trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi. Ở trường mầm non, hoạt động làm quen tác phẩm văn học có vai trò quan trọng đối với sự phát triển ngôn ngữ mạch lạc cho trẻ. Bài báo hướng đến đề xuất một số biện pháp phát triển ngôn ngữ mạch lạc cho trẻ 5-6 tuổi dân tộc Bahnar ở các trường mầm non huyện Đak Đoa tỉnh Gia Lai, bao gồm: Xây dựng môi trường hỗ trợ hoạt động làm quen tác phẩm văn học; tổ chức hoạt động làm quen tác phẩm văn học với các phương pháp và kỹ thuật dạy học tích cực; phối hợp với gia đình để nâng cao hiệu quả phát triển ngôn ngữ mạch lạc cho trẻ 5-6 tuổi dân tộc Bahnar trong hoạt động làm quen tác phẩm văn học. Các biện pháp này sẽ góp phần kích thích hứng thú của trẻ, giúp trẻ tích cực tham gia các hoạt động, từ đó phát triển khả năng sử dụng ngôn ngữ mạch lạc.

1. MỞ ĐẦU

Ngôn ngữ mạch lạc (NNML) là một trong những nội dung ngôn ngữ mà giáo dục mầm non (GDMN) hướng đến phát triển cho trẻ 5-6 tuổi. “Lời nói mạch lạc (lời nói liên kết) là sự trình bày chi tiết có logic, có trình tự chính xác ý nghĩ của mình, nói đúng ngữ pháp và có hình ảnh về một nội dung định tính” (Đinh, 2013). Việc phát triển NNML cho trẻ không chỉ giúp trẻ thuận lợi trong giao tiếp mà còn giúp trẻ dễ dàng tiếp cận với các hoạt động giáo dục ở trường mầm non (MN): tạo hình, âm nhạc, khám phá khoa học, làm quen với toán... Phát triển NNML cho trẻ 5-6 tuổi là tiền đề tạo lập văn bản ở bậc học tiếp theo. Trẻ 5-6 tuổi là giai đoạn chuyển tiếp từ bậc học MN lên bậc học Tiểu học cùng với sự thay đổi hoạt động chủ đạo từ vui chơi sang học tập. Việc hình thành và phát triển cho trẻ các KN nói đúng chủ đề; kể câu chuyện có tính logic, bố cục và KN sử dụng các phương tiện liên kết câu... sẽ tạo nền tảng vững chắc cho việc tạo diễn ngôn dạng viết trong hoạt động học tập. Những KN nói mạch lạc sẽ được trẻ vận dụng trong quá trình tạo lập văn bản (Cao, 2020).

Huyện Đak Đoa là một huyện thuộc tỉnh Gia Lai nằm về phía Bắc của tỉnh, huyện lỵ là thị trấn Đak Đoa. Đak Đoa là huyện vùng cao còn nhiều khó khăn, dù kinh tế - xã hội tuy đã phát triển hơn trước nhưng so với mặt bằng chung của tỉnh còn thấp, đời sống người dân vùng sâu, vùng xa còn khó khăn, tỷ lệ hộ nghèo còn cao. Địa hình của huyện phức tạp nhiều núi cao, đường giao thông từ trung tâm xã đến các thôn xóm vùng sâu tuy đã được đầu tư nhưng còn rất khó khăn nhất là vào mùa mưa. Cư trú của đồng bào vùng cao, vùng sâu không tập trung nên việc huy động trẻ đến trường còn nhiều khó khăn. Trẻ MG vùng DTTS huyện Đak Đoa đa phần là con em đồng bào dân tộc Bahnar. Trong giao tiếp, các em còn nhút nhát, đặc biệt là khi giao tiếp bằng tiếng phổ thông do vốn ngôn ngữ tiếng Việt của các em còn hạn chế. Ở Gia Lai, phần lớn trẻ em dân tộc Bahnar trước khi tới trường MN đều sống trong môi trường tiếng mẹ đẻ không phải là tiếng Việt hoặc ít có môi trường giao tiếp tiếng Việt. Khi đến trường, trẻ có thói quen giao tiếp bằng tiếng mẹ đẻ trong hoạt động chơi và thậm chí ngay cả trong môi trường học tập. Bất đồng ngôn ngữ với GV và các bạn học người Kinh là một trong những rào cản lớn nhất đối với trẻ em dân tộc thiểu số (DTTS) khi đến trường. Điều này tạo ra một khoảng cách học tập giữa trẻ em người DTTS và trẻ em người dân tộc Kinh. Nếu tình trạng

Tác giả liên hệ: Nguyễn Lê Bảo Uyên;

Địa chỉ e-mail: baouyen@gmail.com

DOI: <https://doi.org/10.26459/jse.110.2026>

này kéo dài, trẻ em dân tộc Bahnar sẽ không có vốn tiếng Việt ban đầu cần thiết để học tập bằng tiếng Việt ở trường phổ thông. Những hạn chế về tiếng Việt là một trong những nguyên nhân dẫn đến tình trạng lưu ban, bỏ học của học sinh ở vùng DTTS ở các cấp học.

Để góp phần khắc phục tình trạng đó không thể không nhắc vai trò của hoạt động làm quen tác phẩm văn học (TPVH). Thông qua hoạt động làm quen TPVH với các hình thức như: đọc thơ, kể chuyện, đóng kịch..., trẻ được hoạt động ngôn ngữ nhiều, sử dụng ngôn ngữ để trình bày tác phẩm cũng như cảm nhận cái hay, cái đẹp, cái tốt, cái xấu của sự vật. Chính vì những lý do đó, “Phát triển NNML cho trẻ 5-6 tuổi dân tộc Bahnar ở các trường MN huyện Đak Đoa, tỉnh Gia Lai qua hoạt động làm quen TPVH” là nghiên cứu ý nghĩa, cần thiết. Bài báo dựa trên các nghiên cứu khoa học và kinh nghiệm thực tiễn để đưa ra các biện pháp hợp lý nhằm nâng cao hiệu quả phát triển NNML cho trẻ 5-6 tuổi dân tộc Bahnar ở các trường MN huyện Đak Đoa, tỉnh Gia Lai qua hoạt động làm quen TPVH.

2. NỘI DUNG

2.1. Xây dựng môi trường hỗ trợ hoạt động làm quen tác phẩm văn học

2.1.1. Mục đích

Môi trường hỗ trợ hoạt động làm quen TPVH bao gồm cả môi trường vật chất lẫn môi trường tinh thần. Đây là một yếu tố quan trọng, kích thích trẻ tư duy, sáng tạo, phát triển ngôn ngữ tốt. Môi trường thuận lợi, tích cực sẽ cho trẻ có nhiều cơ hội tiếp xúc với TPVH và ghi nhớ những kiến thức, những vốn từ trẻ vừa được làm quen một cách; tạo cơ chế tương tác đa chiều, khuyến khích trẻ sử dụng ngôn ngữ để trình bày nhận thức, đánh giá, cảm xúc, thái độ... Khi môi trường học tập được xây dựng theo chủ đề, đề tài trên cơ sở tận dụng nguyên vật liệu của địa phương: lá cây, rơm rạ, hộp nhựa, vỏ chai nhựa, quả bầu khô... sẽ tạo cho trẻ cảm giác thân thuộc, hứng khởi. Bên cạnh đó GV cần tạo cho trẻ tâm lý thoải mái khi ở trường, để trẻ luôn xem lớp học như ngôi nhà thứ hai của mình. Những cử chỉ như xoa đầu, sửa sang đầu tóc và quần áo, ôm trẻ vào lòng, ân cần trò chuyện bằng tiếng mẹ đẻ của trẻ (tiếng Bahnar) cũng sẽ giúp trẻ quên đi cảm giác sợ hãi, rụt rè... Đó là trạng thái tâm lý tích cực để tham gia hoạt động làm quen TPVH.

2.1.2. Cách thực hiện

Theo Đề án Tăng cường tiếng Việt cho trẻ MN, học sinh tiểu học vùng DTTS giai đoạn 2016-2020, định hướng đến 2025, một số nhiệm vụ và giải pháp đã được đặt ra là: tăng cường học liệu, trang thiết bị dạy học, đồ dùng, đồ chơi, xây dựng môi trường tiếng Việt, nâng cao năng lực đội ngũ GV, CBQL GD, tăng cường công tác xã hội hóa và hợp tác quốc tế. Với biện pháp xây dựng môi trường, chúng tôi thống nhất quan điểm của nhóm tác giả tài liệu *Giáo trình Tiếng Việt và Phương pháp phát triển ngôn ngữ cho trẻ MN* (Lã et al., 2023). Cụ thể là:

- Bổ sung, thay thế, cung cấp thiết bị dạy học, đồ dùng, đồ chơi, dạy học tiếng Việt phù hợp với tất cả các nhóm, lớp, điểm trường MN có trẻ em người DTTS, phục vụ việc tăng cường tiếng Việt.
- Xây dựng và bảo đảm duy trì môi trường tiếng Việt trong các cơ sở GDMN có trẻ em người DTTS, tạo hứng thú và tâm thế tự tin sử dụng tiếng Việt cho trẻ MN trong hoạt động làm quen TPVH.
- Với hoạt động làm quen tác phẩm văn học, cơ sở vật chất cơ bản cần trang bị là xây dựng bài giảng điện tử, bổ sung nhiều bộ tranh truyện, rối tay, đồ dùng trực quan cho các tiết học
- GV cần sắp xếp và bố trí không gian hoạt động một cách nghệ thuật, phù hợp, khéo léo, đẹp mắt giúp trẻ dễ dàng quan sát, tạo ấn tượng nghệ thuật và dễ dàng liên hệ giữa hình tượng với ngôn từ được biểu hiện trong tác phẩm; thuận tiện cho việc triển khai các hoạt động làm quen TPVH. Để hoạt động thơ truyện làm rung động tâm hồn trẻ, cô giáo tạo ra mối quan hệ gần gũi, thân thiết bằng thái độ thân thiện, giọng nói nhẹ nhàng, dẫn dắt trẻ bước vào hoạt động một cách hứng thú, tự nhiên, chủ động. Trong quá trình hoạt động, cô khuyến khích, động viên trẻ mạnh dạn, chủ động hơn khi tham gia hoạt động đọc thơ, biết thể hiện cảm xúc của mình trong khi đọc, tự tin trả lời câu hỏi, góp ý kiến khi tìm hiểu bài thơ. Cô tôn trọng lựa chọn của trẻ, khen ngợi, động viên trẻ đúng lúc, gợi mở để trẻ gần gũi với các bạn đồng thời giúp đỡ, phối hợp với bạn trong quá trình hoạt động. Mối quan hệ như vậy có tác dụng giúp trẻ phát huy tính tích cực trong nhận thức và có điều kiện bộc lộ hết khả năng cảm thụ văn học của mình.

2.2. Tổ chức hoạt động làm quen tác phẩm văn học với các phương pháp, kỹ thuật dạy học tích cực

2.2.1. Mục đích

Trẻ dân tộc thiểu số Bahnar thường hay dùng tiếng mẹ đẻ để giao tiếp. Trong khi đó, GVMN ở trường chủ yếu là người Kinh. Rào cản ngôn ngữ khiến trẻ nhút nhát, thụ động, tiếp thu chậm. Bởi vậy tổ chức hoạt động làm quen tác phẩm văn học với các phương pháp, kỹ thuật tích cực là biện pháp rất quan trọng. Trước hết, biện pháp này sẽ lôi kéo trẻ đến lớp vì trẻ biết có những bất ngờ thú vị ở lớp học. Khi tỷ lệ chuyên cần

cao hơn thì cơ hội phát triển NNML của trẻ cũng sẽ nhiều hơn. Biện pháp này cũng góp phần kích thích hứng thú, đam mê của trẻ đối với hoạt động làm quen TPVH; giúp trẻ tích cực hợp tác, tham gia các hoạt động; tăng cường khả năng ghi nhớ, cảm thụ TPVH và trình bày cảm nhận của mình về nhân vật, hình ảnh, chi tiết trong tác phẩm. Biện pháp này cũng sẽ tạo môi trường hoạt động thân thiện, hứng khởi, tạo động lực để trẻ tham gia vào hoạt động kể chuyện, đóng kịch... Đó là cách trẻ thực hành, trải nghiệm để tăng cơ hội thực hành NNML.

2.2.2. Cách thực hiện

* Ổn định, tạo hứng thú

- Đây là hoạt động quan trọng quyết định hiệu quả của quá trình diễn ra tiết học, vì sự lôi cuốn của việc gây hứng thú là động lực giúp trẻ tham gia hoạt động một cách tích cực.

- GV có nhiều cách để thu hút trẻ như: sử dụng câu đố, trò chơi, bài hát; cho trẻ xem video, quan sát hình ảnh...

* Đọc/ kể chuyện cho trẻ nghe

- Ở phần này phương pháp đọc kể diễn cảm có ý nghĩa rất quan trọng cho trẻ tiếp xúc với TPVH. Với giọng đọc kể diễn cảm, trình bày tác phẩm một cách nghệ thuật của GV giúp trẻ dễ dàng hiểu được nội dung, nhìn thấy được các hiện tượng, khung cảnh, các tình tiết và biết đánh giá chúng đúng đắn, với giọng đọc diễn cảm của cô giúp trẻ cảm nhận, rung động trước những giá trị nghệ thuật của tác phẩm. Khi đọc, đặc biệt là khi kể, GV phải phát âm chuẩn, diễn đạt mạch lạc, trong sáng. Với trẻ việc kết hợp các cử chỉ, điệu bộ là một thủ thuật hỗ trợ tích cực.

- Việc kết hợp đồ dùng trực quan sinh động trong quá trình đọc (kể) giúp trẻ hình dung được, tưởng tượng, tái tạo hình ảnh có trong tác phẩm, giúp trẻ củng cố lại những điều đã được nghe từ đó khắc sâu ấn tượng nghệ thuật về tác phẩm. Ngoài ra, trực quan cũng là phương tiện giúp trẻ hiểu được nghĩa của các từ khó, hình ảnh khó trong tác phẩm. Điều này rất phù hợp với việc phát triển ngôn ngữ cho trẻ DTTS.

* Đàm thoại

Đàm thoại nhằm mục đích giúp trẻ nhớ nội dung tác phẩm, hiểu hơn về nội dung tác phẩm, tính cách nhân vật, lựa chọn hình thức ngôn ngữ để diễn đạt, trình bày hiểu biết, cảm xúc, thái độ về tác phẩm.

GV dựa vào đặc điểm tâm lý lứa tuổi của trẻ để xác định nội dung đàm thoại, thời gian và các mức độ đàm thoại. Câu hỏi đàm thoại phải giúp trẻ nhớ lại các ấn tượng, các kiến thức và tạo ra sự thích thú với đề tài đàm thoại. Câu hỏi ngắn gọn, rõ ràng, dễ hiểu giúp trẻ dễ dàng nắm bắt được nội dung câu hỏi. Câu hỏi nên để ở mức độ từ dễ đến nâng cao dần, được sắp xếp theo trình tự tác phẩm để giúp trẻ nắm được tác phẩm một cách hệ thống, logic. Tình tiết nào xảy ra trước hỏi trước, tình tiết nào sau hỏi sau. Không nên đặt câu hỏi chỉ yêu cầu trẻ trả lời “Có” hoặc “Không”. GV cũng không nên đặt câu hỏi quá nhiều làm trẻ mất tập trung, mệt mỏi.

Vì mục tiêu phát triển NNML được đặt ra với hoạt động làm quen TPVH nên khi đàm thoại GV cần quan tâm đến việc giải nghĩa từ khó cho trẻ. Từ khó vừa là từ xa lạ với vốn ngôn ngữ của trẻ Bahnar, vừa là từ khó phát âm, vừa là từ đa nghĩa. Khi đàm thoại, GV cần kiên nhẫn lắng nghe trẻ trao đổi, cần tạo cơ hội cho nhiều trẻ tham gia trả lời. GV cũng cần chú ý để rèn phát âm, hướng dẫn trẻ trả lời đúng cấu trúc ngữ pháp, nói có liên kết...

* Cho trẻ thực hành kể lại chuyện theo nhiều hình thức:

- Kể chuyện theo tranh
- Kể chuyện kết hợp diễn rối
- Kể chuyện sáng tạo
- Đóng kịch

Như đã nói, kể chuyện là hình thức phát triển NNML cho trẻ rất hiệu quả. Việc cho trẻ kể lại chuyện với nhiều hình thức phát triển cho trẻ về mọi mặt, trẻ có sự phát triển mạnh mẽ về ngôn ngữ cùng với sự dần hoàn thiện về các đặc điểm tâm lý như tư duy, trí tưởng tượng. Kể chuyện còn giúp trẻ tự tin, mạnh dạn hơn, ngôn ngữ của trẻ được thay đổi đáng kể. Khi kể chuyện, trẻ sẽ biết được cách mở đầu, phát triển, kết thúc câu chuyện; biết kể theo trình tự; biết thể hiện sự biểu cảm trong lời nói...

Trong các phương pháp, tổ chức cho trẻ chơi đóng kịch là một phương pháp tốt để phát triển ngôn ngữ đối thoại cho trẻ. Nội dung kịch được chuyển thể từ TPVH mà trẻ đã được làm quen. Khi đóng kịch, trẻ làm quen với các mẫu câu đã được gọt giũa, chọn lọc. Trẻ không chỉ được tiếp xúc với NNML của TPVH mà còn tham gia tạo lập văn bản bằng ngôn ngữ của mình. Khi đóng kịch, trẻ cũng cố gắng thể hiện đúng ngữ điệu, tính cách nhân vật mà trẻ đóng, giúp cho ngôn ngữ của trẻ mang sắc thái biểu cảm rõ rệt.

Bên cạnh đóng kịch, GV có thể tổ chức cho trẻ thực hành đọc thơ diễn cảm hoặc kể chuyện diễn cảm theo tranh liên hoàn hoặc trình tự slide. Các slide và tranh đã được sắp xếp theo trình tự, diễn biến tác phẩm. Khi thực hành đọc kể, trẻ sẽ tái hiện lại một cách mạch lạc, diễn cảm TPVH mà trẻ đã được nghe. Cơ bản trẻ sử dụng nội dung, hình thức ngôn ngữ đã có sẵn của các tác giả và của GV. Tuy nhiên yêu cầu trẻ không học thuộc lòng câu chuyện. Trẻ phải kể bằng ngôn ngữ của chính mình, truyền đạt nội dung câu chuyện một cách tự do thoải mái nhưng phải đảm bảo nội dung cốt truyện. Khi trẻ kể chuyện, cần hướng trẻ kể theo đúng trình tự các chi tiết, sự kiện. Điều này là một tiêu chí quan trọng của ngôn ngữ mạch lạc. Lời kể phải đúng cấu trúc ngữ pháp. Khuyến khích trẻ dùng ngôn ngữ của chính mình kể lại. Cô đặc biệt lưu ý khi trẻ kể phải quay mặt xuống các bạn, kể với tốc độ vừa phải, giọng rõ ràng, diễn cảm, to, rõ, không ê a ấp úng, cố gắng thể hiện đúng ngôn ngữ đối thoại hay độc thoại, tư thế tự nhiên. Trong quá trình kể, trẻ đứng sai tư thế, phát âm sai cô nên để trẻ kể xong mới sửa cho trẻ. Nếu trẻ quên, cô có thể nhắc hoặc đặt câu hỏi cho trẻ nhớ. Trẻ kể xong, cô nhận xét, đánh giá truyện kể của trẻ, không nên để đến cuối giờ trẻ sẽ quên mất những ưu nhược điểm của mình hay của bạn. Cô cần nhận xét đúng, chính xác để có tác dụng khuyến khích, động viên trẻ, nhận xét cả về nội dung, ngôn ngữ, tác phong.

Trong hoạt động làm quen TPVH, cần phát huy hình thức dạy trẻ kể chuyện sáng tạo. Có thể dạy trẻ kể chuyện sáng tạo qua các hình thức: kể chuyện theo tranh, sáng tạo phần kết câu chuyện... Qua những hình thức này, trẻ sẽ biết dùng ngôn ngữ để mở đầu, phát triển, kết thúc câu chuyện một cách hợp lý.

Ví dụ, GV có thể tổ chức cho trẻ kể chuyện theo tranh “Chú dê đen”. Cô vẽ nội dung từng bức tranh theo truyện, dưới tranh vẽ có hàng chữ to, trẻ có nhìn theo những từ đó. Hình thức này còn giúp trẻ có phát triển khả năng tiền đọc. Nhờ vậy góp phần làm cho trẻ thích thú, cảm thụ tốt hơn câu chuyện đó. Trẻ dựa vào tranh minh họa có thể khám phá ra các nhân vật trong chuyện: Dê trắng nhút nhát, sợ hãi. Dê đen gan dạ, dũng cảm. Chó sói hung ác. Để khắc sâu hình ảnh các nhân vật đó, cô có thể cho trẻ thể hiện vai và nói theo lời thoại của các nhân vật, đóng kịch theo vai các nhân vật.

* Tổ chức trò chơi củng cố:

Với nhiệm vụ củng cố, khắc sâu ấn tượng của trẻ về tác phẩm, GV có thể sử dụng trò chơi với tranh ảnh, trò chơi ngôn ngữ, trò chơi vận động hoặc trò chơi đóng kịch... Dựa vào nội dung của tác phẩm, đặc điểm lứa tuổi của trẻ, khả năng của GV và điều kiện thực tế mà GV lựa chọn trò chơi phù hợp với nội dung cần củng cố. Chẳng hạn, GV có sử dụng trò chơi *Tìm nhân vật trong TPVH*:

Yêu cầu: Củng cố sự cảm nhận và hệ thống hóa các nhân vật có trong tác phẩm được làm quen; Góp phần rèn luyện trí nhớ, tính kiên trì, phát triển khả năng phán đoán cho trẻ. Trò chơi có thể sử dụng ở thời điểm kết thúc của giờ học hoặc trẻ tự chơi trong nhóm ở các hoạt động khác.

Chuẩn bị: Phương tiện là những nhân vật rời được cắt bằng bìa hoặc các chất liệu khác. Mỗi trẻ có một bộ các nhân vật trong tác phẩm.

Cách chơi: Có ba mức độ

- Mức độ 1: GV nói tên nhân vật nào, trẻ tìm và gior đúng nhân vật đó.
- Mức độ 2: GV không nói tên nhân vật mà miêu tả đặc điểm, tính cách, lời nói, hành động của nhân vật, trẻ tìm và gior đúng nhân vật.
- Mức độ 3: GV bỏ các nhân vật cắt rời vào một cái hộp. Chia lớp thành các đội chơi, đội trưởng lên gấp phải hình của nhân vật nào thì tiến hành mô tả về nhân vật đó sao cho các bạn còn lại trong đội đoán đúng tên nhân vật.

Với trò chơi này, ở mức độ 2 và 3, NNML của trẻ sẽ phát triển khi trẻ dùng lời để mô tả về nhân vật.

* Kết thúc, chuyển hoạt động:

Kết thúc hoạt động cần gây ấn tượng, kéo dài hứng thú và khắc sâu hơn về kiến thức và tình cảm của trẻ về TPVH. Từ đó tạo cho trẻ sự hào hứng, tự tin về những gì trẻ đã học được. Kết thúc không phải là chấm dứt hoàn toàn mà tạo ra những hoạt động nối tiếp nội dung hoạt động tiếp theo.

2.3. Phối kết hợp với gia đình để nâng cao hiệu quả phát triển ngôn ngữ mạch lạc cho trẻ 5-6 tuổi dân tộc Bahnar qua hoạt động làm quen tác phẩm văn học

2.3.1. Mục đích

Trẻ em người đồng bào DTTS được sinh ra và lớn lên trong một môi trường phải chịu ảnh hưởng lớn từ gia đình và cộng đồng. Vì vậy việc nâng cao nhận thức cho các bậc cha mẹ cùng kết hợp giáo dục là vô cùng quan trọng và hết sức khó khăn. Bên cạnh đó việc phối hợp giữa nhà trường và gia đình, cộng đồng cùng chăm lo cho trẻ là một nhiệm vụ cấp thiết trong việc giáo dục toàn diện cho trẻ, đặc biệt NNML cho trẻ thông qua TPVH.

Phụ huynh (PH) và GVMN tuy là những người gần gũi với trẻ nhưng lại có vai trò khác nhau liên quan đến trẻ; theo đó, sự hiểu biết cũng như kì vọng của PH đối với trẻ sẽ khác so với GVMN. Việc phối hợp với PH nhằm phát triển NNML cho trẻ MG 5-6 tuổi qua TPVH ở gia đình hướng tới những mục đích cơ bản sau: có sự phối kết hợp và cung cấp cho PH những tài liệu, thông tin cần thiết về hoạt động LQTPVH, vai trò của NNML đối với sự phát triển của trẻ; Khuyến khích PH cùng tham gia vào quá trình rèn luyện và phát triển NNML cho trẻ qua hoạt động làm quen TPVH trong nhiều tình huống, bối cảnh khác nhau tại gia đình.

2.3.2. Cách thực hiện

Để tiến hành biện pháp phối hợp với gia đình trong phát triển NNML cho trẻ qua hoạt động LQTPVH đạt kết quả tốt, GV cần xây dựng kế hoạch phối hợp với PH một cách cụ thể, rõ ràng dựa trên mục tiêu phát triển NNML cho trẻ tại gia đình. Việc xây dựng kế hoạch phối hợp, trao đổi với PH cần được tiến hành từ đầu năm học. Khi xây dựng kế hoạch, GV cần căn cứ trên thực tế mức độ phát triển NNML của trẻ, cũng như xác định mục tiêu, nội dung, hình thức trao đổi, phối hợp với PH.

Các bước xây dựng kế hoạch gồm:

Bước 1: Xác định mục tiêu của việc phối hợp với PH. GV cần xác định rõ các mục tiêu để có thể lựa chọn tài liệu, hình thức tổ chức sao cho phù hợp. Các mục tiêu thường là: nâng cao nhận thức, trách nhiệm của PH trong GD NNML; tạo mối quan hệ hợp tác, chia sẻ giữa gia đình và nhà trường trong phát triển ngôn ngữ, lời nói cho trẻ.

Bước 2: Lựa chọn tài liệu cần thiết để cung cấp, trao đổi với PH. Do có sự khác biệt về hoàn cảnh sống, phong cách sống của các gia đình nên khi lựa chọn tài liệu để cung cấp, hướng dẫn cho PH, GV cần dựa trên tính phù hợp, khoa học, dễ hiểu, dễ vận dụng.

Bước 3: Dự kiến các hình thức phối hợp trực tiếp hay gián tiếp

Với hình thức trao đổi trực tiếp, GV gặp mặt, trao đổi hoặc cung cấp tài liệu để giúp PH hiểu, tạo điều kiện cho trẻ phát triển NNML qua hoạt động tại gia đình. GV có thể tận dụng thời gian PH đến đón, trả trẻ để trò chuyện, trao đổi về ưu điểm và hạn chế trong ngôn ngữ của trẻ; gợi ý cho PH những biện pháp có thể sử dụng ở nhà nhằm giúp trẻ phát triển NNML. Cách thức này phù hợp với trao đổi cá nhân về những trẻ đặc thù, cần có sự quan tâm, sát sao thường xuyên. Với hình thức này, GV cũng có thể khai thác các thông tin về trẻ có liên quan đến các hoạt động phát triển ngôn ngữ tại gia đình.

Với hình thức trao đổi gián tiếp, GV cần thiết lập các kênh liên lạc như: số điện thoại, tạo các nhóm tương tác chung trên nền tảng mạng xã hội (zalo, facebook...) để thuận tiện cho việc liên lạc. GV lựa chọn tài liệu có giá trị trong việc giúp PH thay đổi nhận thức, hành vi với việc tạo cơ hội cho trẻ kể chuyện tại gia đình nhằm rèn luyện, củng cố và phát triển NNML. Nội dung của tài liệu cần phù hợp với đặc điểm của PH, các thông tin cần ngắn gọn, rõ ràng, đúng trọng tâm; được thể hiện bằng ngôn ngữ thông dụng, dễ hiểu; có thể sử dụng hình ảnh minh họa để giúp tài liệu trở nên phong phú, thu hút được sự chú ý của PH. Sau đó, GV gửi tài liệu hướng dẫn đến PH bằng cách gọi điện thoại thông báo ngắn gọn cho PH về tình hình, đặc điểm ngôn ngữ, lời nói của trẻ; đề xuất một số yêu cầu hỗ trợ từ PH trong việc tạo cơ hội cho trẻ đọc thơ, kể chuyện tại gia đình. Hoặc PH có thể gửi thông tin qua facebook, zalo. Với hình thức này, GV có thể chia sẻ các tài liệu, các đường link, các video hoặc bản ghi âm hoạt động đọc thơ, kể chuyện của trẻ để PH có thể tạo cơ hội cho trẻ phát triển NNML tại gia đình.

Ngoài ra, việc xây dựng “Góc cha mẹ” ở lớp học sẽ giúp PH biết các nội dung thuộc chương trình học của trẻ, kế hoạch tuần, tháng, chế độ chăm sóc và những thông tin cần thiết khác, đồng thời tuyên truyền giúp PH hiểu hơn về NNML và phát triển NNML qua hoạt động làm quen TPVH. “Góc cha mẹ” nên được bố trí ở bên ngoài lớp, nơi có không gian đủ rộng để PH có thể quan sát dễ dàng. Về hình thức, góc này nên được thiết kế, trang trí đẹp mắt. Tên góc/bảng nên đặt ở vị trí phù hợp. GV có thể sử dụng một số sản phẩm do trẻ tạo ra để trang trí. Tuy nhiên, chỉ trang trí ở mức vừa phải để tránh phân tán sự chú ý của PH khỏi những nội dung trọng tâm. Về nội dung, GV cần chọn lọc những vấn đề trọng tâm, cốt lõi để giúp PH có thể tiếp nhận một cách nhanh chóng, chính xác. Các nội dung có thể được sắp xếp theo trình tự, giai đoạn hoặc được thể hiện theo kế hoạch tuần, tháng để PH có thể phối hợp với GV nhằm giúp trẻ phát triển NNML qua hoạt động làm quen TPVH.

Bước 4: Tổ chức các hoạt động phối hợp

Để tổ chức hiệu quả các hoạt động làm quen TPVH thì sự tham gia của PH là rất quan trọng. Để có được kết quả cao từ sự phối kết hợp này, GV cần tạo cơ hội, điều kiện thuận lợi cho PH cùng tham gia hoạt động cùng trẻ. Khi PH cùng trẻ tham gia tương tác với TPVH, PH sẽ thấy rõ hơn hứng thú, thái độ và khả năng sử dụng NNML của con em mình. Từ đó PH sẽ nâng cao ý thức trách nhiệm tạo ra môi trường phát triển NNML cho trẻ ngay tại gia đình.

3. KẾT LUẬN

Hoạt động làm quen TPVH là một hoạt động cần thiết, có vai trò quan trọng đối với sự phát triển toàn diện trẻ, trong đó bao hàm cả khả năng sử dụng NNML. Khi tổ chức hoạt động làm quen TPVH, GV sẽ tạo ra môi trường giao tiếp và tích cực hợp tác của nhiều trẻ. Đây là cơ hội để trẻ phát triển NNML, kể cả ngôn ngữ đối thoại và độc thoại. Các biện pháp đề xuất ở trên sẽ góp phần tác động đến thực trạng phát triển NNML cho trẻ 5-6 tuổi dân tộc Bahnar, huyện Đak Đoa, tỉnh Gia Lai qua hoạt động làm quen TPVH. Tuy nhiên ngoài sự nỗ lực của GV trong việc phối hợp với phụ huynh và tổ chức hoạt động làm quen TPVH thì trách nhiệm còn thuộc về Phòng, Sở Giáo dục và Đào tạo. Đại diện phòng, sở, thông qua các diễn đàn, hội nghị, cần đề xuất tăng cường sự quan tâm và đầu tư của các cấp, các ngành đối với công tác giáo dục mầm non, đặc biệt là giáo dục mầm non cho trẻ dân tộc thiểu số Bahnar; cần có những chính sách và biện pháp hỗ trợ về cơ sở vật chất, nhân sự, tài chính, chương trình, sách vở, đồ dùng, đồ chơi cho các trường mầm non có trẻ dân tộc thiểu số. Mặt khác cần coi trọng việc nâng cao năng lực và trình độ chuyên môn của các giáo viên mầm non, đặc biệt là các giáo viên mầm non dạy ở các trường có trẻ dân tộc thiểu số; có những chương trình đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn, hội thảo, học tập kinh nghiệm về phương pháp phát triển ngôn ngữ, phương pháp tổ chức hoạt động làm quen tác phẩm văn học cho trẻ dân tộc thiểu số Bahnar. Ngoài ra, cần nghiên cứu và có kế hoạch biên soạn những tài liệu, tập sách, bộ sách về tác phẩm văn học phù hợp với đặc điểm và nhu cầu của trẻ dân tộc thiểu số như dân tộc Bahnar. Trong các tài liệu, bộ sách ấy cần có những tác phẩm văn học phản ánh đời sống, văn hóa, lịch sử, truyền thống của dân tộc Bahnar, giúp trẻ gắn bó với dân tộc, đất nước của mình. Điều này cũng sẽ tăng hứng thú cho trẻ khi tham gia hoạt động làm quen TPVH, từ đó nâng cao khả năng sử dụng NNML.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Cao, T. H. N. (2020). *Tổ chức hoạt động ngoài trời nhằm phát triển lời nói mạch lạc cho trẻ 5–6 tuổi ở trường mầm non* [Luận án tiến sĩ, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội].
- Đình, H. T. (2013). *Giáo trình phát triển ngôn ngữ tuổi mầm non*. Nhà xuất bản Đại học Sư phạm.
- Lã, T. B. L., Đình, T. T., Phan, T. H. X., & Nguyễn, T. T. N. (2023). *Giáo trình Tiếng Việt và phương pháp phát triển ngôn ngữ cho trẻ mầm non*. Nhà xuất bản Đại học Sư phạm.

Developing coherent language for preschool children 5-6 years old of the Bahnar ethnic group, Dak Doa district, Gia Lai province through the activity to introduce preschool children to literary works

Nguyen Le Bao Uyen

Master's Student, University of Education, Hue University

ARTICLE INFO

Article history:

Received: 29 October 2023

Received in revised form: 03 January 2024

Accepted: 08 January 2024

Published: 20 August 2026

Keywords:

Coherent language;

Preschoolers;

Bahnar ethnic group;

Environment building;

Active teaching methods.

Corresponding author:

Nguyen Le Bao Uyen

E-mail address:

baouyen@gmail.com

ABSTRACT

Developing coherent language is one of the important language education contents for preschool children 5-6 years old. In preschool, getting acquainted with literary works plays an important role in the development of coherent language for children. The article aims to propose some measures to develop coherent language for 5-6 year old Bahnar ethnic children in preschools in Dak Doa district, Gia Lai province, including: Building an environment to support the activity to introduce preschool children to literary works; Organize activities to familiarize yourself with literary works with active teaching methods and techniques; Collaborate with families to improve the effectiveness of coherent language development for 5-6 year old Bahnar ethnic children in activities to familiarize themselves with literary works. These measures will contribute to stimulating children's interest, helping them actively participate in activities, thereby developing the ability to use language coherently.